

(Đề gồm 01 trang)

Đọc đoạn trích:

(1) Bất kỳ một quan điểm nào cũng có thể thay đổi, điều quan trọng là bạn có “muốn” thay đổi hay không mà thôi. Mọi thứ không bỗng dưng mà có, thái độ cũng vậy. Để có một thái độ sống đúng đắn, trước tiên ta cần hình thành nó, rồi dần dần phát triển lên, biến nó thành tài sản quý giá cho bản thân.

(2) Một số người từ chối việc thay đổi, họ cho rằng “Tôi đã quen sống như thế này từ nhỏ, thay đổi chỉ làm cho cuộc sống thêm rắc rối mà thôi!” hoặc “Cha mẹ sinh mình ra thế nào thì cứ để thế ấy, thay đổi làm gì cho mệt!”. Bạn cần biết rằng, không bao giờ là quá trễ cho một sự thay đổi. Nhờ thay đổi, con người mới có những bước tiến vượt bậc. Không chấp nhận thay đổi, cuộc sống của bạn sẽ trở nên nghèo nàn, thậm chí bạn sẽ gặp những rắc rối lớn. Bạn gọi một cái cây không đâm chồi nảy lộc, không ra hoa kết trái là gì? Đó chẳng phải là “cây chết” hay sao? Con người chúng ta cũng vậy. Cuộc sống sẽ luôn được vận hành tốt nếu ta không ngừng hoàn thiện bản thân.

(3) Những ai không chịu thay đổi cho phù hợp với biến cố cuộc đời sẽ chẳng thể nào thích nghi được với hoàn cảnh. Có thể họ vẫn hiện hữu nhưng trong cuộc sống của họ sẽ bị tách biệt, không bắt nhịp được với đồng loại của mình.

(Trích Thái độ quyết định thành công, Wayne Cordeiro, NXB Tổng hợp TP. HCM, 2016, tr.34)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Theo tác giả, cuộc sống của bạn sẽ ra sao khi không chấp nhận thay đổi?

Câu 3. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn (2).

Câu 4. Theo anh/ chị, tại sao tác giả cho rằng không bao giờ là quá trễ cho một sự thay đổi?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ ý nghĩa của văn bản trong phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của mình về những điều bản thân thấy cần thay đổi để phù hợp với cuộc sống hiện đại.

Câu 2. (5.0 điểm)

Ngày Tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn mọi người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng Mị thì đang sống về ngày trước. Tại Mị văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng. Ngày trước, Mị thổi sáo giỏi. Mùa xuân này, Mị uống rượu bên bếp và thổi sáo. Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị.

Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn cả. Mị không biết, Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà. Mãi sau Mị mới đứng dậy, nhưng Mị không bước ra đường chơi, mà từ từ bước vào buồng. Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi Tết. Mị cũng chẳng buồn đi. Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy, Mị thấy phơ phớt trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra. Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường.

Anh ném pao, em không bắt Em

không yêu, quả pao rơi rồi...

(Trích Vợ chồng A Phủ, Tô Hoài, Ngữ Văn 12, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008, tr. 7-8)

Phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về cách nhìn con người của nhà văn Tô Hoài.

..... Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN 2
NĂM HỌC: 2022 - 2023
MÔN: NGỮ VĂN 12
(Hướng dẫn chấm gồm 04 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm.	0,75
	2	Theo đoạn trích, khi <i>không chấp nhận thay đổi</i>, cuộc sống của bạn sẽ trở nên nghèo nàn, thậm chí bạn sẽ gặp những rắc rối lớn nếu bạn không chấp nhận thay đổi. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời như đáp án: 0,75 điểm.	0,75
	3	- Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn hai: + Câu hỏi tu từ: <i>Bạn gọi một cái cây không đâm chồi nảy lộc, không ra hoa kết trái là gì? Đó chẳng phải là “cây chết” hay sao?</i> - Tác dụng: + Nhấn mạnh hậu quả của việc không chấp nhận thay đổi để hoàn thiện bản thân. + Tăng tính biểu cảm, tạo giọng điệu trầm trở, suy tư cho câu văn. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Học sinh gọi tên được biện pháp tu từ: 0,25 điểm; chỉ ra được câu văn chứa biện pháp tu từ: 0,25 điểm - Học sinh nêu được 02 tác dụng của biện pháp tu từ: 0,5 điểm; nêu được 01 tác dụng: 0,25 điểm.	1,0
	4	Vì chỉ cần chấp nhận thay đổi là ta có thể thích nghi với hoàn cảnh, bắt nhịp với dòng loại và cuộc sống sẽ trở nên tốt đẹp hơn. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Học sinh trình bày thuyết phục: 0,5 điểm. - Học sinh trình bày chưa thuyết phục: 0,25 điểm.	0,5
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Từ ý nghĩa của văn bản trong phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của mình về những điều bản thân thấy cần thay đổi để phù hợp với cuộc sống hiện đại.	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp,	0,25

		móc xích hoặc song hành.	
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i>	0,25

		<i>Sự cần thiết phải hoàn thiện bản thân.</i>	
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ sự cần thiết phải có hoàn thiện bản thân. Có thể theo hướng sau: - Hoàn thiện bản thân là quá trình tự nhận thức, học hỏi, cải thiện, tu dưỡng chính mình để ngày càng tiến bộ, tốt đẹp hơn. - Xã hội ngày càng phát triển, đòi hỏi con người không ngừng làm mới chính mình để phù hợp, thích nghi với hoàn cảnh, tạo cơ hội phát triển, thành công. Đó phải là sự thay đổi theo chiều hướng tích cực, có thể diễn ra mọi lúc, mọi nơi, từ những điều bé nhỏ nhất. Cần phân biệt việc hoàn thiện bản thân với những đột phá, nổi loạn có xu hướng tiêu cực. Hướng dẫn chấm: - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</i> <i>Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	0,75
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: - <i>Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i>	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: <i>Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng, đạo lí; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</i> - <i>Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</i> - <i>Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</i>	0,5
2		Phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật Mị trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét cách nhìn của nhà văn Tô Hoài về con người.	5,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i>	0,25

	<i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>Thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>Kết bài</i> khái quát được vấn đề.	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Diễn biến tâm trạng nhân vật Mị trong đoạn văn và cách nhìn con người của nhà văn Tô Hoài. Hướng dẫn chấm:	0,5

	- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.	
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	<i>* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm , nêu vấn đề nghị luận.</i>	0,5
	<i>* Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật Mị trong đoạn văn:</i> - Giới thiệu khái quát nhân vật và vị trí đoạn trích + Mị là một cô gái trẻ đẹp, yêu đời... Vì món nợ truyền kiếp của cha mẹ, Mị phải làm dâu gạt nợ cho nhà Thống lí Pá Tra, sống cuộc đời trâu ngựa khổ đau. + Thế nhưng tận đáy sâu tâm hồn cam lặng ấy vẫn le lói tia lửa sống, chỉ chờ dịp là bùng lên mạnh mẽ. Trong một đêm tình mùa xuân phơi phới, giai điệu thiết tha bồi hồi của tiếng sáo đã đánh thức Mị, khiến tâm hồn Mị náo nức hồi sinh. - Diễn biến tâm trạng nhân vật Mị trong đoạn văn : +, Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Rượu làm cơ thể và đầu óc của Mị say nhưng tâm hồn đã tỉnh lại sau bao ngày cam nín. Mị quên như đi thực tại, chỉ sống về ngày trước, nhớ lại quá khứ tươi đẹp, hạnh phúc, tự do. + Sự nhận thức về hiện tại – quá khứ đã khơi dậy ở Mị lòng ham sống: <i>thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước.</i> Mị ý thức rõ về quyền sống quyền tự do và hạnh phúc: <i>Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi...</i> + Từ ý thức về quyền sống, Mị nhận ra bi kịch của mình: <i>Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi Tết, A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau.</i> Mị uất ức muốn phản kháng: <i>Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay.</i> + Ý thức về thân phận: <i>Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra</i> giọt nước mắt của nỗi thương thân, xót phận, đau đớn, tuyệt vọng, bế tắc khi đối mặt với thực tại phũ phàng, giọt nước mắt hồi sinh của tâm hồn khao khát sống. + Khát khao tự do, hạnh phúc ẩn trong <i>tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lừng lơ bay ngoài đường</i> với những giai điệu mang âm hưởng xót xa, nuối tiếc của tình yêu. - Nghệ thuật: + Nghệ thuật phân tích tâm lí nhân vật sắc sảo, tinh tế. Cách dẫn dắt tinh tiết khéo léo, tự nhiên. + Giọng trần thuật của tác giả hòa vào những độc thoại nội tâm của nhân vật tạo nên ngôn ngữ nửa trực tiếp đặc sắc. Lời kể hấp dẫn, mang đậm màu sắc miền núi. Lựa chọn chi tiết, dựng cảnh tạo không khí, sử dụng nhiều câu văn ngắn, ngôn ngữ giàu sắc thái biểu cảm Hướng dẫn chấm:	2,5 0,25 1,75 0,5

		- Học sinh cảm nhận được đầy đủ, sâu sắc đoạn văn: 2,25 điểm – 2,75 điểm - Học sinh cảm nhận sâu sắc nhưng chưa thật đầy đủ: 1,25 điểm – 2,0 điểm - Học sinh còn thiếu nhiều ý hoặc cảm nhận chung chung, sơ sài: 0,5 điểm – 1,0 điểm	
		<i>* Nhận xét về cách nhìn con người của nhà văn Tô Hoài.</i> - Qua diễn biến tâm trạng của nhân vật Mị, tác giả bày tỏ sự cảm thông thấu hiểu, bên cạnh những con người với số phận bất hạnh; trân trọng yêu thương và cảm phục	0,5
		sức sống tiềm tàng, khát vọng tự do, hạnh phúc và khả năng vươn tới tương lai. Đó là cách nhìn đầy tin yêu vào phẩm chất tốt đẹp của con người. - Cách nhìn xuất phát từ sự gắn bó, am hiểu và tình yêu thương với mảnh đất và con người miền núi, từ hiện thực cách mạng với nhiều đổi thay. Truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” của Tô Hoài là sản phẩm của nền văn học cách mạng, đưa con tinh thần của nhà văn - chiến sĩ với cảm quan hiện thực, tinh thần lạc quan cách mạng: khẳng định, tin tưởng khả năng, sức mạnh, tương lai con người. - Cách nhìn mới mẻ, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, mang lại chất lượng mới cho văn học kháng chiến, khơi dậy sự đồng cảm, trân trọng người đọc, đồng thời thể hiện tài năng, tấm lòng nhà văn Tô Hoài. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nhận xét được 2 - 3 ý: 0,5 điểm. - Học sinh nhận xét được 1 ý: 0,25 điểm.	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: - Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh, liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc. - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.	0,5
Tổng điểm			10,0